

TĐĐ 02

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2022

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Gửi: C.....
Ngày: 05/10/2022

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in

1. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 4, khoản 5, 6, 7 và bổ sung khoản 10 vào sau khoản 9 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 4 như sau:

“g) Mẫu, biểu mẫu, giấy tờ, sách, sổ, tài liệu hướng dẫn sử dụng, giới thiệu, quảng cáo thiết bị, công cụ sản xuất, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; áp-phích, tờ rời, tờ gấp không phải là xuất bản phẩm theo quy định của Luật Xuất bản.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5, 6 và 7 như sau:

“5. Thiết bị ngành in là máy móc, công cụ để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn chế bản, in, gia công sau in, photocopy (sau đây gọi chung là thiết bị in), bao gồm:

a) Máy chế bản ghi phim, ghi kẽm, tạo khuôn in trong hoạt động in (thuộc mã HS 84.42);

b) Máy in sử dụng một trong các công nghệ (thuộc mã HS 84.43): Kỹ thuật số, ốp-xét (offset), flexo, ống đồng, letterpress, máy in lưới (lụa);

c) Máy gia công sau in (hoạt động bằng điện, thuộc mã HS 84.40, mã HS 84.41): Máy dao cắt (xén) giấy (bao gồm cả máy cắt bế định hình); máy gấp sách (gấp giấy); máy đóng sách (đóng thép hoặc khâu chỉ, phay gáy, keo nhiệt); máy vào bìa các loại; máy ký mã liên hợp; dây chuyền liên hợp hoàn thiện sản phẩm in; máy làm túi, bao hoặc phong bì; máy làm thùng bìa, hộp, hòm, thùng hình ống, hình trống hoặc đồ chứa;

d) Máy photocopy đa màu; máy in có chức năng photocopy đa màu đơn chức năng hoặc đa chức năng (thuộc mã HS 84.43).

6. Cơ sở in là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và chi nhánh của các loại hình này trực tiếp thực hiện đầy đủ hoặc từng công đoạn chế bản, in, gia công sau in.

7. Cơ sở dịch vụ photocopy là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và chi nhánh của các loại hình này trực tiếp cung cấp dịch vụ photocopy.”.

c) Bổ sung khoản 10 vào sau khoản 9 như sau:

“10. Tuổi thiết bị là thời gian được xác định từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu của máy móc, thiết bị (tính theo năm); trong đó năm sản xuất ghi trên tem, nhãn hàng dưới hình thức in, dán, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên thiết bị; năm nhập khẩu là năm hàng hóa về đến cửa khẩu Việt Nam.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 và khoản 6 và bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Thông tin sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Nhập khẩu, sử dụng thiết bị in trái quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”.

c) Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 9 như sau:

“7. In, đặt in bao bì, nhãn hàng hoá của các sản phẩm mà các sản phẩm này thuộc loại phải có giấy phép lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận chất lượng theo quy định của pháp luật nhưng không có các loại giấy tờ này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và bổ sung khoản 11 vào sau khoản 10 Điều 15 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. In và gia công sau in không vượt quá số lượng thành phẩm ghi trong hợp đồng.”.

b) Bổ sung khoản 11 vào sau khoản 10 như sau:

“11. Trách nhiệm bên đặt in

Cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan đến sản phẩm đặt in theo quy định tại Nghị định này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“1. Có hợp đồng chế bản, in, gia công sau in.

2. Cơ sở in chỉ được nhận chế bản, in, gia công sau in khi cơ quan, tổ chức, cá nhân đặt in cung cấp đủ các giấy tờ liên quan đến sản phẩm nhận in theo quy định tại Nghị định này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Nhập khẩu thiết bị in

1. Thiết bị in quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định này, trước khi nhập khẩu, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải khai báo với Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Điều 28 của Nghị định này (trừ máy in phun, máy in laser đơn màu hoặc đa màu có tốc độ in từ 60 tờ/phút (khổ A4) trở xuống hoặc có khổ in từ A3 trở xuống và máy in kim).

2. Tiêu chí nhập khẩu đối với các thiết bị in như sau:

a) Đối với các thiết bị in quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 Nghị định này, tuổi thiết bị không vượt quá 10 năm;

b) Đối với các thiết bị in quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 2 Nghị định này, tuổi thiết bị không vượt quá 20 năm;

c) Đối với các thiết bị in quy định tại điểm d khoản 5 Điều 2 Nghị định này, tuổi thiết bị không vượt quá 03 năm.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

“Điều 28. Thủ tục khai báo nhập khẩu thiết bị in

1. Hồ sơ khai báo gửi Bộ Thông tin và Truyền thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2. Hồ sơ khai báo nhập khẩu thiết bị in gồm tờ khai nhập khẩu thiết bị in theo mẫu quy định và tài liệu thể hiện thông số kỹ thuật và công nghệ chế bản, in và gia công sau in của từng loại thiết bị.

3. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông phải cấp giấy xác nhận khai báo nhập khẩu thiết bị in; trường hợp không cấp giấy xác nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

“Điều 29. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhập khẩu thiết bị in

1. Nhập khẩu đúng với nội dung ghi trong giấy xác nhận khai báo nhập khẩu thiết bị in.

2. Tuân thủ quy định về nhập khẩu thiết bị in tại Nghị định này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhập khẩu thiết bị in.”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

“1. Thiết bị in chỉ được sử dụng để sản xuất, kinh doanh khi cơ sở in được cấp giấy phép hoạt động in hoặc được cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in; cơ sở dịch vụ photocopy đã khai báo hoạt động dịch vụ photocopy.

2. Đối với máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu phải khai báo trước khi sử dụng. Hồ sơ khai báo là tờ khai sử dụng máy theo mẫu quy định. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ khai báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu đã khai báo, khi thanh lý phải có văn bản thông báo gửi cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in nơi đã khai báo.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3, điểm b khoản 4, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Sửa đổi bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Chủ thể, thời hạn, hình thức và cách thức thực hiện báo cáo:

a) Chủ thể thực hiện chế độ báo cáo và nơi nhận báo cáo:

Cơ sở in thuộc các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương phải báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định gửi Bộ Thông tin và Truyền thông; cơ sở in khác phải báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chi nhánh cơ sở in phải báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cấp phép hoặc xác nhận đăng ký hoạt động in; cơ sở dịch vụ photocopy báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (quận, thị xã hoặc đơn vị hành chính tương đương);

b) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thống kê, tổng hợp công tác quản lý nhà nước về hoạt động in tại địa phương và báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định gửi Bộ Thông tin và Truyền thông;

c) Số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo;

d) Thời hạn gửi báo cáo: Đối với các chủ thể quy định tại điểm a khoản này gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 10 tháng 01 của năm liền sau năm báo cáo; đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 của năm liền sau năm báo cáo;

đ) Hình thức và cách thức gửi báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức bản giấy có đóng dấu, chữ ký của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức; báo cáo gửi qua đường bưu chính, nộp trực tiếp, qua thư điện tử (e-mail); trường hợp gửi qua thư điện tử, văn bản báo cáo phải là các tệp tin có định dạng Word hoặc Excel và kèm định dạng Pdf được quét (scan) từ bản giấy để so sánh, đối chiếu, bảo đảm tính chính xác của thông tin báo cáo.

Trường hợp có hệ thống báo cáo điện tử trực tuyến thì phải thực hiện báo cáo theo hệ thống điện tử trực tuyến.”.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau:

“đ) Có chủ sở hữu là tổ chức (cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có chủ sở hữu là công dân Việt Nam) hoặc cá nhân là công dân Việt Nam; có người đứng đầu là công dân Việt Nam, thường trú hợp pháp tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.”.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau:

“a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Trước khi hoạt động, cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm quy định tại điểm a và điểm c khoản 4 Điều 2 Nghị định này phải có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động in gửi cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in theo quy định sau đây:

a) Cơ sở in thuộc các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương và cơ sở in thuộc các tổ chức, doanh nghiệp do Nhà nước là chủ sở hữu gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ sở in khác gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Đối với cơ sở in quy định tại điểm b khoản 1 Điều này là chi nhánh có thực hiện chế bản, in, gia công sau in đặt ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác ngoài tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh thực hiện cấp giấy phép hoạt động in.

d) Hồ sơ gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải tuân thủ các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp thực hiện cấp giấy phép hoạt động in cho cơ sở in là chi nhánh không qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến thì trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép hoạt động in, cơ quan cấp giấy phép phải gửi bản sao giấy phép cho cơ quan quản lý nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở in đặt trụ sở chính để phối hợp quản lý.””

d) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 như sau:

“a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Cơ sở in phải đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày giấy phép hoạt động in bị mất, bị hư hỏng.

Trường hợp có một trong các thay đổi về: Tên gọi của cơ sở in; địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh của cơ sở in; loại hình tổ chức hoạt động của cơ sở in; thành lập hoặc giải thể chi nhánh của cơ sở in và người đứng đầu cơ sở in thì cơ sở in phải có văn bản thông báo gửi qua dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in nơi đã cấp giấy phép về những thông tin thay đổi để bổ sung vào cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước về hoạt động in. Trường hợp có thay đổi nêu trên mà cơ sở in đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in thì cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in có trách nhiệm cấp lại giấy phép hoạt động in.””.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 như sau:

“1. Cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in sản phẩm in không thuộc quy định tại các điểm a và điểm c khoản 4 Điều 2 Nghị định này phải đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in.

2. Trước khi hoạt động, cơ sở in phải gửi Tờ khai đăng ký hoạt động in theo mẫu quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in để cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in theo quy định sau đây:

a) Cơ sở in thuộc các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương và cơ sở in thuộc các tổ chức, doanh nghiệp do Nhà nước là chủ sở hữu gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ sở in khác gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Đối với cơ sở in quy định tại điểm b khoản 2 Điều này là chi nhánh có thực hiện chế bản, in, gia công sau in đặt ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác ngoài tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh thực hiện cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

d) Tờ khai gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải tuân thủ các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in cho cơ sở in là chi nhánh không qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến thì trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in, cơ quan cấp giấy xác nhận phải gửi bản sao giấy xác nhận cho cơ quan quản lý nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở in đặt trụ sở chính để phối hợp quản lý.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5 như sau:

“4. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có một trong các thay đổi về thông tin đã được xác nhận, cơ sở in phải gửi Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin theo mẫu quy định đến cơ quan quản lý về hoạt động in để cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đăng ký của cơ sở in quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này, cơ quan quản lý về hoạt động in có trách nhiệm xác nhận đăng ký và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động in; trường hợp không xác nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.”.

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 15 như sau:

“5. Lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến sản phẩm nhận chế bản, in, gia công sau in trong 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đối với các sản phẩm in được quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định này. Hồ sơ lưu giữ gồm có:

a) Bản chính hợp đồng chế bản, in, gia công sau in quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này;

b) Sản phẩm in hoàn chỉnh hoặc mẫu thiết kế được lưu giữ dưới một trong các hình thức: Bản giấy, bản điện tử, bản chụp hoặc bản scan. Bản điện tử, bản chụp hoặc bản scan là tệp tin được chứa trong đĩa CD, đĩa CD-ROM, USB, ổ cứng hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác;

c) Giấy tờ liên quan đến sản phẩm đặt in quy định tại Nghị định này.”.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Ban hành mẫu, biểu mẫu

Ban hành kèm theo Nghị định này các mẫu, biểu mẫu gồm: Đơn, tờ khai, giấy phép, giấy xác nhận, báo cáo để thực hiện các thủ tục hành chính và chế độ thông tin báo cáo trong hoạt động in.”.

Điều 3. Bãi bỏ các quy định sau đây của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in

1. Bãi bỏ điểm đ khoản 4 Điều 2; khoản 5 Điều 9; điểm b khoản 2 Điều 13; khoản 3 Điều 14; khoản 4 Điều 15 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

2. Bãi bỏ khoản 9, 12, 15, 16 và 17 Điều 1 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

2. Quy định chuyển tiếp

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trong hoạt động in trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có kết quả được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in để hoàn thành.

b) Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cơ sở in là chi nhánh phải làm thủ tục cấp giấy phép hoạt động in, xác nhận đăng ký hoạt động in.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

110

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam



Phụ lục

Nghị định số 72/2022/NĐ-CP
(Kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP
ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ)

| | |
|------------|--|
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in |
| Mẫu số 02 | Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in |
| Mẫu số 03 | Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in |
| Mẫu số 04 | Tờ khai nhập khẩu thiết bị in |
| Mẫu số 05 | Tờ khai sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu |
| Mẫu số 06 | Giấy xác nhận khai báo nhập khẩu thiết bị in |
| Mẫu số 07 | Giấy phép hoạt động in |
| Mẫu số 08 | Tờ khai đăng ký hoạt động in |
| Mẫu số 09 | Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in |
| Mẫu số 10 | Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in |
| Mẫu số 11 | Tờ khai hoạt động dịch vụ photocopy |
| Mẫu số 12 | Tờ khai thay đổi thông tin hoạt động dịch vụ photocopy |
| Mẫu số 13 | Báo cáo hoạt động in |
| Mẫu số 14 | Báo cáo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy |
| Mẫu số 15a | Báo cáo công tác quản lý nhà nước về hoạt động in |
| Mẫu số 15b | Biểu tổng hợp báo cáo số liệu hoạt động in |
| Mẫu số 15c | Biểu tổng hợp báo cáo danh mục cơ sở in |

TÊN ĐƠN VỊ
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ (nếu có)

..., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động in

Kính gửi:¹

1. Tên đơn vị đề nghị cấp phép:²
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Email:
4. Mã số doanh nghiệp:
5. Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp công lập số
ngày..... tháng năm, nơi cấp³
6. Thông tin cơ sở in đề nghị cấp phép
Để đảm bảo cơ sở in hoạt động đúng pháp luật, đơn vị làm đơn này đề
nghị quý cơ quan xem xét cấp giấy phép hoạt động in với các thông tin sau:
 - Tên cơ sở in/chi nhánh:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Điện thoại: Email:
 - Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
 - Điện thoại:..... Email:
 - Họ tên người đứng đầu cơ sở in/chi nhánh: Căn cước công dân:
Số ... ngày..... tháng ... năm ... nơi cấp..... hoặc số định danh cá nhân:.....
 - Chức vụ:
 - Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có):
 - Nội dung đề nghị được cấp phép hoạt động chế bản/in/gia công sau
in:⁴
 - Mục đích hoạt động:.....⁵

7. Danh mục thiết bị in (*Chế bản, in, gia công sau in*)

| STT | Tên thiết bị (Ghi tiếng Việt và theo công nghệ) | Hãng sản xuất | Model | Số định danh thiết bị (Số máy) | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Số lượng (chiếc) | Chất lượng (Mới 100% hoặc đã qua sử dụng tại thời điểm đầu tư) | Tính năng sử dụng (chế bản, in, gia công sau in) | Số, ngày, tháng, năm của Hóa đơn mua thiết bị |
|-----|--|---------------------|-------|---|---------------------|--------------------|------------------------|---|--|---|
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

8. Số, ngày, tháng, năm, nơi cấp giấy tờ về địa điểm, mặt bằng sản xuất:

.....⁶

Cơ sở in xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị cấp phép và cam kết chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động in.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan cấp giấy phép.

² Ghi tên cơ sở in đề nghị cấp phép. Trường hợp cơ sở in không có pháp nhân thì ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

³ Chỉ ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp của quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp công lập.

⁴ Ghi tên từng loại sản phẩm in đề nghị cấp giấy phép (Ví dụ: Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác; tem chống giả...).

⁵ Ghi rõ là kinh doanh hoặc không kinh doanh (phục vụ nội bộ).

⁶ Ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc được giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng ...

Mẫu số 02

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/..... (nếu có)

..., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy phép hoạt động in**

Kính gửi:¹

1. Tên đơn vị đề nghị:²
 2. Địa chỉ:
 3. Số điện thoại: Email:
 4. Mã số doanh nghiệp:
 5. Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp công lập số
 ngày..... tháng năm, nơi cấp³
 6. Cơ sở in đã được cấp giấy phép hoạt động in số..... ngày..... tháng
 năm của

Hiện nay, do đơn vị có sự thay đổi thông tin (làm mất, hỏng...) giấy phép hoạt động in, để đảm bảo cơ sở in hoạt động đúng quy định của pháp luật, đơn vị làm đơn này đề nghị quý cơ quan xem xét cấp lại giấy phép hoạt động in cho cơ sở in theo các thông tin sau:

- Tên cơ sở in/chi nhánh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Email:
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
- Điện thoại:..... Email:
- Họ tên người đứng đầu cơ sở in/chi nhánh: Căn cước công dân:
Số ... ngày..... tháng ... năm ... nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:.....
- Chức vụ:
- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có):
- Nội dung đề nghị được cấp phép hoạt động chế bản/in/gia công sau in:⁴
- Mục đích hoạt động:.....⁵

Đơn vị gửi kèm theo đơn này các tài liệu liên quan đến thay đổi thông tin giấy phép hoạt động in theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan cấp giấy phép.

² Ghi tên cơ sở in đề nghị cấp phép. Trường hợp cơ sở in không có pháp nhân thì ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp.

³ Chỉ ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp của quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp công lập.

⁴ Ghi tên từng loại sản phẩm in đề nghị cấp giấy phép (Ví dụ: Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác; tem chống giả...).

⁵ Ghi rõ là kinh doanh hoặc không kinh doanh (phục vụ nội bộ).

Ảnh
4 x 6 cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(của người đứng đầu cơ sở in)

1. Họ và tên Bí danh:
 2. Ngày, tháng, năm sinh: Nam, nữ:
 3. Quê quán:
 4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 5. Nơi đăng ký tạm trú hiện nay (nếu có):
 6. Căn cước công dân: Số ngày tháng năm ... nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
 7. Dân tộc: Tôn giáo: Quốc tịch:
 8. Tình trạng sức khỏe hiện nay:
 9. Trình độ văn hóa: Trình độ chuyên môn:
 10. Trình độ chính trị:
 11. Chức vụ trong cơ sở in:
 12. Tên cơ sở in/chi nhánh:
 13. Ngành, nghề kinh doanh về in:
- QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN**

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Làm công tác gì, cơ quan nào, chức vụ? | Địa chỉ ở đâu? |
|------------------------------|--|----------------|
| | | |
| | | |

Tôi cam đoan những nội dung khai trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ¹ , ngày tháng năm
Người khai ký tên
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Dành cho cơ sở in sự nghiệp công lập.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
KHAI BÁO NHẬP KHẨU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ (nếu có)

..., ngày ... tháng ... năm

TỜ KHAI
Nhập khẩu thiết bị in ¹

Kính gửi:..... ²

1. Tên tổ chức, cá nhân nhập khẩu:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:..... Email:
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ...
ngày.... tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân: ³
2. Thông tin thiết bị nhập khẩu:
Tên máy (Tiếng Việt): Tiếng Anh (nếu có):
- Tên hãng:
- Model:
- Số định danh máy (số máy): ⁴
- Nước sản xuất: Năm sản xuất:
- Số lượng: ⁵
- Chất lượng: ⁶
- Đặc tính kỹ thuật, công nghệ sử dụng: ⁶
- Khuôn khổ bản in hoặc bản photo lớn nhất:
- Tốc độ in hoặc photo lớn nhất:
- Giá trị thiết bị (đơn vị tính: đồng Việt Nam): ⁷
3. Mục đích nhập khẩu:..... ⁷
4. Địa chỉ đặt máy lần đầu: ⁸

Đơn vị (tôi) cam kết khai báo thông tin thiết bị in nhập khẩu trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên nếu là tổ chức
hoặc ký, ghi rõ họ tên nếu là cá nhân)

Ghi chú: Mẫu Tờ khai này dùng để xây dựng trên Công Thông tin một cửa quốc gia và được dùng để khai bằng bản giấy khi hệ thống Công Thông tin một cửa quốc gia có sự cố.

¹ Bao gồm cả máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu (đa chức năng).

² Ghi tên cơ quan nhận tờ khai.

³ Nội dung này chỉ ghi khi đối tượng nhập khẩu là cá nhân.

⁴ Ghi từng số định danh của mỗi máy (mỗi máy có một số riêng, không trùng nhau).

⁵ Mới 100% hoặc đã qua sử dụng.

⁶ Ghi công nghệ chế bản/in/gia công sau in (Ví dụ: ghi kẽm, in offset, flexo, ống đồng, laser, phun...).

⁷ Ghi phục vụ sản xuất của công ty hoặc kinh doanh (để bán) hoặc phục vụ công việc nội bộ của tổ chức hoặc phục vụ học tập, nghiên cứu của cá nhân.

⁸ Ghi rõ: tên và địa chỉ công ty, chi nhánh, kho hàng... nơi đặt thiết bị.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
KHAI BÁO SỬ DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ (nếu có)

..., ngày ... tháng ... năm

TỜ KHAI

Sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu

Kính gửi:¹

1. Tên tổ chức, cá nhân khai báo sử dụng máy:.....
 - Địa chỉ:.....
 - Số điện thoại:..... Email:.....
 - Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ...
 ngày.... tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:²

Thông tin thiết bị khai báo:

Tên máy:.....Tên hãng:.....

Model:.....

Số định danh máy (số máy):.....³

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Đặc tính kỹ thuật, công nghệ:.....

Khuôn khổ bản in, photo lớn nhất:.....

2. Mục đích sử dụng:.....⁴

3. Địa chỉ đặt máy:.....

Đơn vị (tôi) cam kết khai báo thông tin của máy trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên nếu là tổ chức
hoặc ký, ghi rõ họ tên nếu là cá nhân)

¹ Ghi tên cơ quan nhận tờ khai.

² Nội dung này chỉ ghi khi đối tượng nhập khẩu là cá nhân.

³ Ghi từng số định danh của mỗi máy (mỗi máy có một số riêng, không trùng nhau).

⁴ Ghi rõ: phục vụ sản xuất của công ty hoặc phục vụ công việc nội bộ của cơ quan, tổ chức hoặc phục vụ học tập, nghiên cứu của cá nhân.

TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/XN-¹

..., ngày ... tháng ... năm

GIẤY XÁC NHẬN
Khai báo nhập khẩu thiết bị in

.....²

Căn cứ Nghị định số.....
Căn cứ.....
Xét thông tin tại Tờ khai số..... ngày.... tháng năm... của.....

XÁC NHẬN:

1. Tên tổ chức, cá nhân nhập khẩu:
- Địa chỉ:
- Thông tin thiết bị nhập khẩu:
Tên máy (Tiếng Việt): Tiếng Anh (nếu có):
- Tên hãng:
- Model:
- Số định danh máy (số máy):³
- Nước sản xuất: Năm sản xuất:
- Số lượng:
- Chất lượng:⁴
2. Mục đích nhập khẩu:.....⁵
3. Địa chỉ đặt máy lần đầu:⁶

Giấy xác nhận này để làm thủ tục thông quan và có giá trị đến khi thực hiện thông quan xong hàng hóa.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: Mẫu Giấy xác nhận này dùng để xây dựng trên Công Thông tin một cửa quốc gia và bản giấy Giấy xác nhận này chỉ được dùng trong trường hợp hệ thống khai báo trên Công Thông tin một cửa quốc gia có sự cố.

¹ Chữ viết tắt của cơ quan xác nhận.

² Ghi tên chức vụ và tên cơ quan xác nhận khai báo.

³ Ghi từng số của mỗi máy (mỗi máy có một số riêng, không trùng nhau).

⁴ Mới 100% hoặc đã qua sử dụng.

⁵ Ghi rõ: phục vụ sản xuất của công ty hoặc kinh doanh (để bán) hoặc phục vụ công việc nội bộ của tổ chức hoặc phục vụ học tập, nghiên cứu của cá nhân.

⁶ Ghi rõ: tên và địa chỉ công ty, chi nhánh, kho hàng... nơi đặt thiết bị.

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ GP-¹

..., ngày ... tháng ... năm

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG IN

.....²

Căn cứ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

Căn cứ Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

Căn cứ Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in của

CHO PHÉP:

1. Cơ sở in/chi nhánh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
- Họ tên người đứng đầu: ;
- Căn cước công dân: Số...ngày...tháng... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
- Chức vụ:
2. Được phép:.....³
3. Giấy phép hoạt động in này thay thế cho Giấy phép hoạt động in số....., ngày..... tháng..... năm.....⁴

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)

¹ Chữ viết tắt tên cơ quan cấp phép.

² Ghi tên chức vụ và cơ quan cấp giấy phép theo quy định của pháp luật.

³ Ghi cụ thể từng công đoạn chế bản, in, gia công sau in phù hợp với thiết bị in và từng loại sản phẩm in theo quy định.

⁴ Sử dụng trong trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động in.

- Số, ngày, tháng, năm, nơi cấp giấy tờ về địa điểm, mặt bằng sản xuất:
.....⁴

Chúng tôi cam kết tính chính xác nội dung đăng ký trên đây và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động in.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan xác nhận đăng ký.

² Ghi tên từng loại sản phẩm in đăng ký (Ví dụ: Bao bì, nhãn hàng hóa...).

³ Ghi rõ là kinh doanh hoặc không kinh doanh (phục vụ nội bộ).

⁴ Ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc được giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng.

II. NỘI DUNG THÔNG TIN THAY ĐỔI (KHAI BÁO LẠI)³

- Tên cơ sở in/chi nhánh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:..... Email:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp số ngày tháng nơi cấp
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
- Điện thoại: Email:
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ... ngày.... tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
- Chức vụ:
- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có):
- Nội dung đăng ký hoạt động chế bản/in/gia công sau in:.....
- Mục đích hoạt động:
- Danh mục thiết bị in (Chế bản, in, gia công sau in)

| STT | Tên thiết bị (Ghi tiếng Việt và theo công nghệ) | Hãng sản xuất | Model | Số định danh thiết bị (Số máy) | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Số lượng (chiếc) | Chất lượng (Mới 100% hoặc đã qua sử dụng tại thời điểm đầu tư) | Tính năng sử dụng (chế bản, in, gia công sau in) | Số, ngày, tháng, năm của Hóa đơn mua thiết bị |
|-----|--|---------------|-------|-----------------------------------|---------------|--------------|---------------------|---|---|---|
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

Cơ sở in cam kết tính chính xác nội dung đăng ký trên đây và chấp hành đúng quy định của pháp luật về hoạt động in.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan xác nhận đăng ký.

² Ghi theo nội dung đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

³ Ghi nội dung thông tin thay đổi so với lần đăng ký trước.

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY XÁC NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ GP-¹

..., ngày ... tháng ... năm

GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG IN

.....²

Căn cứ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

Căn cứ Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

Căn cứ Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ;

Xét Tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in của

XÁC NHẬN:

1. Cơ sở in/chi nhánh:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có):
- Họ tên người đứng đầu:
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ngày.... tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
- Chức vụ:
2. Được xác nhận:.....³
3. Giấy xác nhận này thay thế cho Giấy xác nhận số....., ngày..... tháng năm.....⁴

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)

¹ Chữ viết tắt tên cơ quan cấp giấy xác nhận.

² Ghi tên chức vụ và cơ quan cấp giấy xác nhận đăng ký theo quy định của pháp luật.

³ Ghi cụ thể từng công đoạn chế bản, in, gia công sau in phù hợp với thiết bị in và từng loại sản phẩm in theo quy định.

⁴ Sử dụng trong trường hợp thay đổi giấy xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng năm ...

TỜ KHAI
Hoạt động dịch vụ photocopy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện).....¹

1. Tên cơ sở dịch vụ photocopy:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Email:
2. Họ tên người đứng đầu cơ sở dịch vụ photocopy:²
- Địa chỉ nơi thường trú:
- Điện thoại:
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ngày.... tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
3. Mã số doanh nghiệp:.....
4. Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở dịch vụ photocopy:
5. Danh mục thiết bị:

| STT | Tên máy móc, thiết bị | Nước sản xuất, năm sản xuất | Hãng sản xuất | Model và Số định danh của máy | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------|---------------|-------------------------------|----------|---------|
| | | | | | | |

6. Cơ sở dịch vụ photocopy cam kết tính chính xác nội dung khai trên đây và chấp hành đúng các quy định pháp luật về hoạt động của dịch vụ photocopy.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức); chữ ký (nếu là cá nhân))

¹ Ghi tên Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã.

² Người đại diện theo pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng ... năm

TỜ KHAI

Thay đổi thông tin hoạt động dịch vụ photocopy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện)¹

I. NỘI DUNG THÔNG TIN ĐÃ KHAI BÁO

1. Tên cơ sở dịch vụ photocopy:.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:
2. Họ tên người đứng đầu cơ sở dịch vụ photocopy:
- Địa chỉ nơi thường trú:
- Điện thoại:
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số
ngày.... tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:
3. Mã số doanh nghiệp:.....
4. Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở dịch vụ photocopy:
5. Danh mục thiết bị:

| STT | Tên máy móc, thiết bị | Nước sản xuất, năm sản xuất | Hãng sản xuất | Model và Số định danh của máy | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------|---------------|-------------------------------|----------|---------|
| | | | | | | |

II. NỘI DUNG THÔNG TIN THAY ĐỔI (KHAI BÁO LẠI)

1. Tên cơ sở dịch vụ photocopy:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:
2. Họ tên người đứng đầu cơ sở dịch vụ photocopy:
- Địa chỉ nơi cư trú:
- Điện thoại:

- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ... ngày.... tháng ... năm nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:

3. Mã số doanh nghiệp:.....

4. Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở dịch vụ photocopy:.....

5. Danh mục thiết bị:

| STT | Tên máy móc, thiết bị | Nước sản xuất, năm sản xuất | Hãng sản xuất | Model và Số định danh của máy | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------|---------------|-------------------------------|----------|---------|
| | | | | | | |

6. Cơ sở dịch vụ photocopy cam kết tính chính xác nội dung khai trên và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động của cơ sở dịch vụ photocopy.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức);
chữ ký (nếu là cá nhân))*

¹ Ghi tên Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã.

Tên cơ sở in:.....
 Địa chỉ.....
 Điện thoại:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG IN¹
 Năm

Kính gửi:²

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG IN

Tổng kết hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, nguồn nhân lực; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc của cơ sở in.

.....

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....

III. BÁO CÁO SỐ LIỆU (Tính từ ngày 01/01/năm... đến 31/12/năm.....)

| STT | Tên mục | | Đơn vị tính | Số lượng | | So sánh (tăng, giảm %) | Ghi chú |
|-----|---|----------------------|-----------------|-------------------|-------------|------------------------|---------|
| | | | | Năm trước liền kề | Năm báo cáo | | |
| 1 | Tổng số lao động | Nam | Người | | | | |
| | | Nữ | Người | | | | |
| 2 | Tổng doanh thu | | Triệu đồng | | | | |
| 3 | Nộp ngân sách nhà nước | | Triệu đồng | | | | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | | Triệu đồng | | | | |
| 5 | Thu nhập bình quân (người/tháng) | | Triệu đồng | | | | |
| 6 | Tổng giá trị tài sản đầu tư | Thiết bị | Triệu đồng | | | | |
| | | Nhà xưởng | Triệu đồng | | | | |
| 7 | Tỷ trọng cơ cấu sản phẩm theo doanh thu | In xuất bản phẩm | Tỷ lệ phần trăm | | | | |
| | | In bao bì, nhãn hàng | Tỷ lệ phần trăm | | | | |
| | | In các sản phẩm khác | Tỷ lệ phần trăm | | | | |

Người lập báo cáo
 (Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Báo cáo này dùng cho cơ sở in báo cáo năm.

² Ghi tên cơ quan đã cấp Giấy phép hoạt động in hoặc Giấy xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ DỊCH VỤ PHOTOCOPY

Năm.....

(Tính từ 01/01 đến 31/12 của năm báo cáo)

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Họ tên người đại diện theo pháp luật:

Tờ khai hoạt động của cơ sở dịch vụ photocopy gửi Ủy ban nhân dân huyện (quận, thị xã) ngày tháng năm

II. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ DỊCH VỤ PHOTOCOPY

1. Tổng số lao động: người

2. Tổng số thiết bị (từng loại):

- Máy photocopy: cái

- Máy in: cái

3. Các sản phẩm doanh nghiệp nhận photocopy

a) Xuất bản phẩm là sách:%;

b) Tài liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân:%;

c) Các giấy tờ hành chính:%;

d) Giấy tờ khác:%;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 15a

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....

...,ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO
Công tác quản lý nhà nước về hoạt động in
Năm...

Kính gửi:¹**I. SƠ LƯỢC TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG IN**

Sơ lược chung về hoạt động sản xuất, kinh doanh, chấp hành các quy định của pháp luật của các cơ sở in trên địa bàn (có báo cáo số liệu tổng hợp theo mẫu 15b và mẫu 15c)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG IN

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
.....
2. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật
.....
3. Công tác giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực in (có báo cáo số liệu cụ thể về số lượng cấp phép, đăng ký, xác nhận)
.....
4. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm (có báo cáo số liệu cụ thể)
.....
5. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành ở trung ương và địa phương trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động in tại địa phương
.....
6. Các công tác khác phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động in trên địa bàn
.....

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....

GIÁM ĐỐC*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

- Kèm theo biểu báo cáo số liệu 15b, 15c.
- Mẫu này dùng cho việc lập báo cáo tổng hợp hoạt động in của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương.

¹ Ghi tên cơ quan quản lý hoạt động in ở trung ương.

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

Mẫu số 15b

Kính gửi:¹

BIỂU TỔNG HỢP BÁO CÁO SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG IN NĂM....
(Tính từ ngày 01/01/năm.... đến 31/12/năm....)

| STT | Tên mục | | Đơn vị tính | Số lượng | | So sánh (tăng, giảm %) | Ghi chú |
|-----|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------|----------------|------------------------------|-----------------------|
| | | | | Năm trước liên kề | Năm báo cáo | | |
| 1 | Tổng số cơ sở in (cơ sở in của địa phương) | Đã cấp giấy phép hoạt động in | Cơ sở in | | | | Kèm danh mục cơ sở in |
| | | Đã xác nhận đăng ký hoạt động in | Cơ sở in | | | | Kèm danh mục cơ sở in |
| 2 | Tổng số cơ sở photocopy đã khai báo | | Cơ sở photocopy | | | | |
| 3 | Tổng số lao động | Nam | Người | | | | |
| | | Nữ | Người | | | | |
| 4 | Tổng doanh thu | | Triệu đồng | | | | |
| 5 | Tổng nộp ngân sách nhà nước | | Triệu đồng | | | | |
| 6 | Tổng lợi nhuận sau thuế | | Triệu đồng | | | | |
| 7 | Thu nhập bình quân (người/tháng) | | Triệu đồng | | | | |
| 8 | Tổng giá trị tài sản đầu tư | Thiết bị | Triệu đồng | | | | |
| | | Nhà xưởng | Triệu đồng | | | | |
| 9 | Tỷ trọng cơ cấu sản phẩm theo doanh thu | In xuất bản phẩm | Tỷ lệ phần trăm | | | | |
| | | In bao bì, nhãn hàng | Tỷ lệ phần trăm | | | | |
| | | In các sản phẩm khác | Tỷ lệ phần trăm | | | | |

...., ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Mẫu này dùng cho việc lập báo cáo tổng hợp hoạt động in của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương. Số liệu là tổng của các cơ sở in ở địa phương báo cáo (không thống kê cơ sở in ở trung ương đóng trên địa bàn).

¹ Ghi tên cơ quan quản lý hoạt động in ở trung ương.

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

Mẫu số 15c

Kính gửi:¹

BIỂU TỔNG HỢP BÁO CÁO DANH MỤC CƠ SỞ IN

I. TRƯỚC NĂM BÁO CÁO

| STT | Tên cơ sở in | Địa chỉ trụ sở chính và chi nhánh (xưởng sản xuất) | Điện thoại | Nội dung hoạt động được cấp phép, xác nhận | Họ và tên người đứng đầu (Giám đốc.....). Điện thoại | Loại hình hoạt động | Cơ quan chủ quản (nếu có) | Số Giấy phép hoặc số Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in, ngày tháng năm cấp phép, xác nhận | Người ký Giấy phép hoặc Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in |
|-----|--------------|--|------------|--|---|---------------------|---------------------------|--|--|
| | | | | | | | | | |

II. NĂM BÁO CÁO (Cấp mới)

| STT | Tên cơ sở in | Địa chỉ trụ sở chính và chi nhánh | Điện thoại | Nội dung hoạt động được cấp phép, xác nhận | Họ và tên người đứng đầu (Giám đốc.....). Điện thoại | Loại hình hoạt động | Cơ quan chủ quản (nếu có) | Số Giấy phép hoặc số Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in, ngày tháng năm cấp phép, xác nhận | Người ký Giấy phép hoặc Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in |
|-----|--------------|-----------------------------------|------------|--|---|---------------------|---------------------------|--|--|
| | | | | | | | | | |

..., ngày tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Mẫu này dùng cho việc lập báo cáo tổng hợp hoạt động in của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương. Số liệu là tổng của các cơ sở in ở địa phương báo cáo (không thống kê cơ sở in ở trung ương đóng trên địa bàn).

¹ Ghi tên cơ quan quản lý hoạt động in ở trung ương.